

**BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ
HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ**



LÊ THỊ HỒNG VÂN

**NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI THỰC HÀNH
QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH**

Hà Nội, 2022

PHẦN I. TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn học: Quản trị mạng máy tính

Khoa: Công nghệ thông tin

Các chương trình đào tạo có sử dụng môn học:

P1: ĐH Chính quy An toàn thông tin, Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông

P3: ĐH vừa làm vừa học, ĐH liên thông

Các phần nội dung môn học trong các chương trình đào tạo:

TT	Phần nội dung	P1	P2	P3
1	Chương 1. Khái quát về quản trị mạng	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Chương 2. Cài đặt và thiết lập mạng Windows	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Chương 3. Quản lý đối tượng	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Chương 4. Chính sách nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Chương 5. Quản lý tài nguyên mạng	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Chương 6. Dịch vụ DNS và DHCP	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
7	Chương 7. Giám sát hệ thống	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

PHẦN II. TRÍCH LƯỢC ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần (tiếng Việt): Quản trị mạng máy tính

Tên học phần (tiếng Anh):

Mã số học phần: CT.KT3

Số tín chỉ: 2

Đối tượng: Sinh viên ĐH chính quy, ngành CNTT, chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm nhúng và di động.

Người xây dựng: ThS. Nguyễn Hồng Việt

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Mạng máy tính

2. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Quản trị và duy trì hệ thống trên hệ điều hành (Windows), quản lý các tài nguyên của mạng, quản trị và phân quyền người dùng, nhóm người dùng, đơn vị tổ chức, xây dựng, quản lý chính sách nhóm GPO, quản trị các dịch vụ cơ bản, giám sát hệ thống mạng.

3. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Phần đầu trình bày khái quát về quản trị mạng để học viên có thể hiểu, triển khai và quản trị hệ thống mạng một cách đầy đủ và có tính hệ thống. Tiếp theo, trình bày các vấn đề về triển khai hệ thống mạng, quản trị hay phương pháp để nâng cấp một hệ thống mạng, duy trì hệ thống vận hành ổn định đồng thời phải đảm bảo an toàn và bảo mật cho hệ thống mạng.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Các chuẩn đầu ra đáp ứng các yêu cầu chung

Mã	Chuẩn đầu ra của học phần	Lựa chọn	Ghi chú	Chuẩn đầu ra tương ứng của chương trình
HPC.R1	Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh liên quan đến các bài giảng	<input checked="" type="checkbox"/>	Hiểu được nội dung của một số tài liệu tham khảo, các bài báo, và trang web tiếng Anh về các nội dung trong học phần	R4, R7
HPC.R2	Viết báo cáo tiếng Anh liên quan các	<input checked="" type="checkbox"/>	Yêu cầu viết được ngắn gọn, có thể hiểu, không	R4, R7

	chủ đề của học phần		cần đúng văn phong khoa học hay chính luận	
HPC.R3	Kỹ năng viết thuyết trình (tiếng Việt) liên quan đến các chủ đề của học phần	<input checked="" type="checkbox"/>	Yêu cầu này bao gồm: kỹ năng viết báo cáo, slides và thuyết trình	R18
HPC.R4	Sử dụng, vận hành công cụ và ứng dụng CNTT trong học phần	<input checked="" type="checkbox"/>	Có khả năng ứng dụng công cụ CNTT để minh họa, mô phỏng hoặc triển khai một chủ đề của học phần	R5
HPC.R5	Đảm bảo kiến thức nền về khoa học cơ bản	<input type="checkbox"/>	Yêu cầu các kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản (toán, vật lý, v.v.)	R1
HPC.R6	Đảm bảo kiến thức cơ sở nền tảng	<input checked="" type="checkbox"/>	Yêu cầu các kiến thức cơ sở, nền tảng để giải quyết một số nội dung trong học phần	R5
HPC.R7	Kiến thức về nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp liên quan đến học phần	<input checked="" type="checkbox"/>	Có hiểu biết về nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và vấn đề ứng dụng các nội dung liên quan đến nghề nghiệp của học phần	R2, R3, R17, R18, R19
HPC.R8	Suy nghĩ và giải quyết vấn đề	<input checked="" type="checkbox"/>	Xác định đúng yêu cầu bài toán, có thể đưa ra/lựa chọn giải pháp phù hợp cho bài toán. Đánh giá kết quả trên cơ sở định tính và định lượng	R11, R12, R13, R14, R15, R16
HPC.R9	Thảo luận, tranh luận, và phản biện trên cơ sở lý luận khoa học	<input checked="" type="checkbox"/>	Thảo luận ưu/nhược, phân tích, tranh luận và biện luận các chủ đề trong học phần	R11, R12, R13, R14, R15, R16
HPC.R10	Làm việc nhóm, tổ chức và quản lý	<input checked="" type="checkbox"/>	Khả năng tổ chức, vận hành, điều phối, đánh giá kết quả của nhóm	R17, R18, R19

HPC.R11	Khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập và thích nghi	<input checked="" type="checkbox"/>	Có thể tự nghiên cứu, độc lập làm việc và thích nghi với nhóm, môi trường	R17, R18, R19
---------	---	-------------------------------------	---	---------------

4.2. Các chuẩn đầu ra đáp ứng các yêu cầu cụ thể của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra của học phần	Ghi chú	Chuẩn đầu ra tương ứng của chương trình
Về kiến thức			
Chương 1			
CTKT3.R1	Nắm được cái khái niệm cơ bản liên quan đến quản trị mạng máy tính		R5, R8
CTKT3.R2	Nắm được quy trình quản trị mạng máy tính		R5, R8
Chương 2			
CTKT3.R3	Nắm được quy trình cài đặt và thiết lập hệ thống mạng máy tính		R5, R8
Chương 3			
CTKT3.R4	Nắm được các khái niệm cơ bản về các đối tượng		R5, R8
CTKT3.R5	Nắm được quy trình tạo và quản lý các đối tượng được tạo ra trong hệ thống		R5, R8
Chương 4			
CTKT3.R6	Nắm được các khái niệm cơ bản về chính sách hệ thống, chính sách nhóm, quản bá và		R5, R8

	phần bổ gói phần mềm		
CTKT3.R7	Nắm rõ được quy trình thay đổi các chính sách của hệ thống, tạo và thiết lập các chính sách nhóm cho các đối tượng khác nhau		R5, R8
Chương 5			
CTKT3.R8	Nắm rõ khái niệm, định nghĩa cơ bản về các loại tài nguyên được sử dụng trong hệ thống mạng máy tính		R5, R8
CTKT3.R9	Nắm rõ quy trình tạo, kiểm soát, quản lý và bảo vệ các loại tài nguyên này		R5, R8
Chương 6			
CTKT3.R10	Nắm rõ các khái niệm về dịch vụ DNS và DHCP cũng như chức năng của các option bên trong của 2 dịch vụ trên		R5, R8
CTKT3.R11	Nắm rõ quy trình cài đặt, quản lý và sử dụng 2 dịch vụ DNS, DHCP		R5, R8
Chương 7			
CT.KT3.R12	Nắm rõ được các kỹ năng giám sát hệ thống và sử dụng thành thạo các công cụ nhằm phục vụ công việc giám sát hệ thống mạng máy tính		R5, R8
<i>Về kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ</i>			

CTKT3.R13	Có khả năng thiết kế, xây dựng và quản lý một hệ thống mạng		R12, R13, R14
CTKT3.R14	Có khả năng nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng máy tính khi có sự mở rộng hoặc sự cố đột xuất		R12, R13, R14
Về kỹ năng mềm			
CTKT3.R15	Có khả năng kết hợp làm việc với nhóm để xây dựng và cấu hình việc quản lý và giám sát một hệ thống mạng máy tính lớn với nhiều thiết bị		

5. KẾT CẤU HỌC PHẦN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Nội dung	Phân bố theo tiết				
		Lên lớp			TN/	Cộng
		LT	BT	TL	TH	
7	Chương 1: Khái quát về quản trị mạng	2				2
8	Chương 2: Cài đặt và thiết lập mạng Windows	1			2	3
9	Chương 3: Quản lý đối tượng	3			3	6
10	Chương 4: Chính sách nhóm	3			3	6
11	Chương 5: Quản lý tài nguyên mạng	3			4	7
12	Chương 6: Dịch vụ DNS và DHCP	3			4	7
13	Chương 7: Giám sát hệ thống	3			4	7
8.	Kiểm tra giữa học phần	2				2
	Cộng:	20			20	40

6. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ MẠNG

1.1. MỤC TIÊU, QUY TRÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ MẠNG

- 1.1.1. Các đối tượng quản trị
- 1.1.2. Chính sách hệ thống
- 1.1.3. Quản lý tài nguyên
- 1.1.4. Giám sát hệ thống

1.2. MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG CỤ QUẢN TRỊ

- 1.2.1. Các môi trường mạng
- 1.2.2. Các mô hình mạng trong môi trường Microsoft
- 1.2.3. Giới thiệu Active Directory
- 1.2.4. Các công cụ quản trị
- 1.3. TỔNG KẾT CHƯƠNG
- CHƯƠNG 2. CÀI ĐẶT VÀ THIẾT LẬP MẠNG WINDOWS**
- 2.1. THIẾT LẬP MẠNG NGANG HÀNG
 - 2.1.1. Thiết lập cấu hình TCP/IP
 - 2.1.2. Xây dựng Workgroup
- 2.2. CÀI ĐẶT VÀ THIẾT LẬP MẠNG KHÁCH/CHỦ
 - 2.2.1. Cài đặt máy chủ
 - 2.2.2. Xây dựng cấu trúc Active Directory
 - 2.2.3. Gia nhập miền cho máy tính trạm
- 2.2. TỔNG KẾT CHƯƠNG
- CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH
- CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG**
- 3.1. QUẢN LÝ CÁC OU
 - 3.1.1. Tạo các OU
 - 3.1.2. Đổi tên OU
 - 3.1.3. Xoá OU
- 3.2. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG
 - 3.2.1. Quản lý tài khoản người dùng của máy
 - 3.2.2. Quản lý tài khoản người dùng của miền
 - 3.2.3. Thay đổi các thiết định về tài khoản người dùng
- 3.3. QUẢN LÝ CÁC TÀI KHOẢN NHÓM
 - 3.3.1. Khái niệm nhóm
 - 3.3.2. Các loại nhóm bảo mật
 - 3.3.3. Các nhóm cục bộ được tạo sẵn
 - 3.3.4. Các nhóm toàn miền và nhóm toàn rừng được tạo sẵn
 - 3.3.5. Các nhóm đặc biệt
 - 3.3.6. Tạo và quản lý tài khoản nhóm của miền
 - 3.3.7. Tạo và quản lý tài khoản nhóm của máy
- 3.4. CÁC QUYỀN HẠN NGƯỜI DÙNG
- 3.5. ỦY THÁC QUYỀN QUẢN LÝ OU
- 3.6. TỔNG KẾT CHƯƠNG
- CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH
- CHƯƠNG 4. CHÍNH SÁCH NHÓM**
- 4.1. CHỨC NĂNG, PHÂN LOẠI VÀ SỬ DỤNG CHÍNH SÁCH NHÓM
- 4.2. TẠO CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH NHÓM
- 4.3. ỦY THÁC QUYỀN QUẢN TRỊ CHÍNH SÁCH NHÓM

4 4 TÍNH NĂNG CÀI ĐẶT GÓI PHẦN MỀM CỦA CHÍNH SÁCH NHÓM

4.4.1. Quảng bá và phân bổ gói phần mềm.

4.5. QUẢN LÝ GÓI PHẦN MỀM ĐÃ PHÂN BỐ HOẶC QUẢNG BÁ

4.5.1. Thay đổi một số đặc tính của gói phần mềm

4.5.2. Triển khai lại một gói phần mềm

4.5.3. Gỡ bỏ một gói phần mềm

4.6. TỔNG KẾT CHƯƠNG

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH

CHƯƠNG 5. QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MẠNG

5.1. QUẢN LÝ FILE VÀ THƯ MỤC

5.1.1. Chế độ bảo mật của NTFS

5.1.2. Chia sẻ và quản lý quyền truy cập từ xa

5.1.3. Trao quyền truy cập cục bộ

5.1.4. Lấy quyền sở hữu

5.1.5. Tổng hợp các quyền truy cập

5.2. QUẢN LÝ Ổ ĐĨA

5.2.1. Cấu hình hệ thống tập tin

5.2.2. Cấu hình đĩa lưu trữ

5.2.3. Sử dụng chương trình disk Manager

5.2.4. Quản lý việc nén dữ liệu

5.2.5. Thiết lập hạn ngạch đĩa (Disk Quota)

5.3. DỊCH VỤ IN TRÊN MẠNG

5.3.1. Quá trình in trên mạng

5.3.2. Cài đặt và chia sẻ máy in cục bộ

5.3.3. Kết nối máy in cục bộ đã chia sẻ

5.3.4. Một số thiết định về máy in

5 4 SAO LƯU VÀ PHỤC HỒI

5.4.1. Khái niệm sao lưu và phục hồi dữ liệu

5.4.2. Sử dụng Windows Server Backup

5.4.3. Phục hồi dữ liệu

5.5. TỔNG KẾT CHƯƠNG

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH

CHƯƠNG 6. DỊCH VỤ DNS VÀ DHCP

6.1. DỊCH VỤ DNS

6.1.1. Một số khái niệm

6.1.2. Những loại bản ghi phổ biến trong DNS

6.1.3. Cài đặt DNS server

6.1.4. Tạo ra các Zone

6.1.5. Tạo các bản ghi

6.1.6. Cấu hình dịch vụ DNS trên máy khách

6.2. DỊCH VỤ DHCP

6.2.1. Cài đặt DHCP server

6.2.3. Tạo ra một scope (tầm)

6.2.4. Ấn định các thông số tùy chọn cho tất cả các scope

6.2.5. Cấu hình dịch vụ DHCP bên máy khách

6.2.6. Các bước nhận một địa chỉ IP từ DHCP server

6.3. TỔNG KẾT CHƯƠNG

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH

CHƯƠNG 7. GIÁM SÁT HỆ THỐNG

7.1. CÁC KỸ NĂNG GIÁM SÁT MÁY CHỦ

7.2. SỬ DỤNG TASK MANAGER

7.3. SỬ DỤNG EVENT VIEWER

7.4. SỬ DỤNG PERFORMANCE CONSOLE

7.5. TỔNG KẾT CHƯƠNG

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Mã	Phương pháp giảng dạy	Lựa chọn	Diễn giải
M1	Truyền thụ, diễn giảng	<input checked="" type="checkbox"/>	Truyền thống: giáo viên trình bày các khái niệm, vấn đề, công thức, sơ đồ v.v. Mong muốn sinh viên hiểu, và có thể trình bày lại
M2	Động não (brainstorming)	<input checked="" type="checkbox"/>	Giáo viên trình bày, sinh viên suy nghĩ để phân tích, đánh giá các mô hình, thuật toán, giải pháp, v.v.
M3	Thảo luận và học dựa trên vấn đề (problem-based learning)	<input checked="" type="checkbox"/>	Giáo viên đưa ra các vấn đề, sinh viên giải quyết. Sinh viên có thể đưa ra hoặc lựa chọn giải pháp, đưa ra các cải tiến cho giải pháp, mô hình
M4	Học theo nhóm (group based learning)	<input type="checkbox"/>	Các vấn đề, mô hình, thuật toán v.v. được sinh viên thực hiện theo nhóm. Sinh viên cần thảo luận, giải quyết trong nhóm trước khi trình bày trên lớp
M5	Dự vào dự án (project based learning)	<input type="checkbox"/>	Sinh viên tham gia các dự án thực tế; các bài tập lớn, đồ án môn học được giao cho nhóm sinh viên triển khai
M6	Tình huống (case studies)	<input checked="" type="checkbox"/>	Giáo viên đưa ra các tình huống thực tế và phân tích để sinh viên thấy được việc ứng dụng các mô hình lý thuyết vào thực tế và giải quyết vấn đề liên quan
M7	Demo	<input checked="" type="checkbox"/>	Các chương trình mẫu được minh họa trực tiếp trong các bài giảng hay trong phòng thực hành

8. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Điều kiện dự thi:

+ Dự lớp số tiết tối thiểu: Theo quy chế đào tạo hiện hành

+ Kiểm tra giữ học phần: Theo quy chế đào tạo hiện hành

Cách tính điểm: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

8.1. Đánh giá quá trình

Mã	Hình thức đánh giá	Lựa chọn	Tỉ lệ (%)
QT1	Bài tập thực hành	<input checked="" type="checkbox"/>	30%
QT2	Bài tập	<input type="checkbox"/>	
QT3	Vấn đáp	<input type="checkbox"/>	
QT4	Bài tập lớn	<input type="checkbox"/>	
QT5	Báo cáo chuyên đề	<input type="checkbox"/>	
QT6	Kiểm tra trên lớp	<input checked="" type="checkbox"/>	70%
Ghi chú về công thức tính điểm		$0,3*QT1 + 0,7*QT6$	

8.2. Đánh giá kết thúc học phần

Mã	Hình thức đánh giá	Lựa chọn
T1	Thi thực hành	<input checked="" type="checkbox"/>
T2	Thi viết	<input type="checkbox"/>
T3	Thi vấn đáp	<input type="checkbox"/>
T4	Thi trắc nghiệm	<input type="checkbox"/>
T5	Đồ án môn học	<input type="checkbox"/>

9. TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Máy tính, Máy chiếu, Bảng Focmica, Bút viết bảng Focmica

- Máy chủ, Các máy trạm, Hệ thống phòng máy kết nối mạng, Phần mềm HĐH Windows Server và các phần mềm ứng dụng trên Windows Server, Hệ điều hành máy ảo, Các phần mềm chạy trên máy ảo đã được đóng gói ISO, ...

10. YÊU CẦU VỀ GIẢNG VIÊN

- Trình độ: Thạc sĩ/cử nhân từ 3 năm kinh nghiệm trở lên.

- Chuyên ngành: Mạng truyền thông, Khoa học máy tính (Ưu tiên: Có chứng chỉ chuẩn về quản trị mạng của Microsoft).

11. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. “Configuring Windows Server 2008 Active Directory”; Dan Holme, Nelson Ruest, Danielle Ruest; 2008.

- [2]. “Configuring Windows Server 2008 Network Infrastructure”; J.C. Mackin and Tony Northrup; 2008.
- [3]. “Configuring Windows Server 2008 Applications Infrastructure”; J.C. Mackin and Anil Desai; 2008.
- [4]. “Windows Server 2008_ Server Administrator”; Ian McLean and Orin Thomas; 2008.
- [5]. “Windows Server 2008_ Enterprise Administrator”; Orin Thomas, John Policelli, Ian McLean, J.C. Mackin, Paul Mancuso, and David R. Miller, with GrandMasters; 2008.
- [6]. “Configuring Microsoft Windows Vista Client”; Ian McLean and Orin Thomas; 2008.
- [7]. “Giáo trình Quản trị Windows Server 2003”; Trần Văn Thành – Đại học Quốc Gia Tp.HCM.

PHẦN III. PHÂN RÃ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

1. Các chuẩn đầu ra được đánh giá

TT	Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	P1	P2	P3
1	CLO3	Nắm được quy trình cài đặt và thiết lập hệ thống mạng máy tính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	CLO4	Nắm được các khái niệm cơ bản về các đối tượng	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3	CLO5	Nắm được quy trình tạo và quản lý các đối tượng được tạo ra trong hệ thống	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
4	CLO6	Nắm được các khái niệm cơ bản về chính sách hệ thống, chính sách nhóm, quảng bá và phân bổ gói phần mềm	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
5	CLO7	Nắm rõ được quy trình thay đổi các chính sách của hệ thống, tạo và thiết lập các chính sách nhóm cho các đối tượng khác nhau	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6	CLO8	Nắm rõ khái niệm, định nghĩa cơ bản về các loại tài nguyên được sử dụng trong hệ thống mạng máy tính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
7	CLO9	Nắm rõ quy trình tạo, kiểm soát, quản lý và bảo vệ các loại tài nguyên trong hệ thống mạng máy tính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
8	CLO10	Nắm rõ các khái niệm về dịch vụ DNS và DHCP cũng như chức năng của các option bên trong của 2 dịch vụ trên	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
9	CLO11	Nắm rõ quy trình cài đặt, quản lý và sử dụng 2 dịch vụ DNS, DHCP	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
10	CLO12	Nắm rõ được các kỹ năng giám sát hệ thống và sử dụng thành thạo các công cụ nhằm phục vụ công việc giám sát hệ thống mạng máy tính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

2. Các nhóm câu hỏi thi

TT	Ký hiệu	Nhóm câu hỏi	CLO
0	1	CÀI ĐẶT VÀ THIẾT LẬP MẠNG WINDOWS (Chuẩn bị trước khi thi)	CLO3
1	2	QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG	
2	2.1	Tạo cấu trúc OU	CLO4, CLO5
3	2.2	Tùy chỉnh thuộc tính user, group	CLO4, CLO5
4	2.3	Ủy thác quyền quản lý OU	CLO4, CLO5
5	3	CHÍNH SÁCH NHÓM, GIÁM SÁT HỆ THỐNG	
6	3.1	Tạo chính sách nhóm: <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách mật khẩu và khóa tài khoản (3 câu) - Hạn chế Desktop, Control Panel, Start Menu (4 câu) - Hạn chế System, Network, Security Options (2 câu) - Hạn chế chương trình và tính năng ứng dụng (3 câu)) - Ảnh xạ ổ đĩa, logon script (1 câu)) - Kiểm toán, giám sát (2 câu) - Cài đặt phần mềm (2 câu) 	CLO6, CLO12
7	3.2	Ủy thác quyền quản lý GPO, phân quyền áp dụng GPO	CLO7
8	4	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MẠNG VÀ CÁC DỊCH VỤ DNS, DHCP <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý ổ đĩa (3 câu) - Thư mục dùng chung (Phân quyền chia sẻ + bảo mật) (4 câu) - Backup – Restore (1 câu) - Cài đặt, chia sẻ và quản lý máy in mạng (2 câu) - Dịch vụ DNS, DHCP, FTP (3 câu) 	CLO8, CLO9, CLO10, CLO11

PHẦN IV. MA TRẬN ĐỀ THI

1. Chương trình ĐH Chính quy An toàn thông tin, Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông (P1)

Tổng số câu hỏi: 6 câu. Thời gian làm bài: 45 phút.

Tài liệu được phép sử dụng: Không

Cấu trúc đề thi:

TT	Nhóm câu hỏi	SL	Điểm	TH
1	2.1. Tạo cấu trúc OU	1	1,5	x
2	2.2. Tùy chỉnh thuộc tính user, group	1	1,5	x
3	2.3. Ủy thác quyền quản lý OU	1	1	x
4	3.1. Tạo chính sách nhóm:	1	2	x
5	3.2. Ủy thác quyền quản lý GPO, phân quyền áp dụng GPO	1	1	x
6	4. QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MẠNG VÀ CÁC DỊCH VỤ DNS, DHCP	1	3	x
	Tổng	6	10	

3. Chuẩn bị trước khi thi

3.1. Thi trực tuyến

Học viên, sinh viên cần chuẩn bị sẵn các yêu cầu sau trên máy tính của mình:

1. Phần mềm VMWare/VirtualBox đã cài đặt sẵn 01 máy ảo Windows Server 2008 trở lên, đã nâng cấp lên DC (Domain Controller, domain bất kỳ); và 01 máy ảo Windows 7/10 (máy Client) đã gia nhập domain do DC quản lý.

2. Phần mềm UltraViewer hoặc TeamViewer: Để sẵn sàng cho CBCT kiểm tra kết quả bài thi khi hết thời gian làm bài (bắt buộc cung cấp Your ID & Password theo yêu cầu của CBCT)

3. File đóng gói của các phần mềm yêu cầu: Skype.msi, GoogleChrome.msi

3.2 Thi trực tiếp tại phòng máy Khoa CNTT

Học viên, sinh viên sử dụng máy tính thuộc phòng máy của Khoa, hoặc sử dụng máy tính cá nhân nếu đáp ứng đủ yêu cầu sau:

1. Phần mềm VMWare/VirtualBox đã cài đặt sẵn 01 máy ảo Windows Server 2008 trở lên, đã nâng cấp lên DC (Domain Controller, domain bất kỳ); và 01 máy ảo Windows 7/10 (máy Client) đã gia nhập domain do DC quản lý.

2. Không được kết nối LAN và/hoặc Internet

3. File đóng gói của các phần mềm yêu cầu: Skype.msi, GoogleChrome.msi